TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TẬN N** **TỈNH NINH TẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TẬN N, TỈNH NINH TẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đan Thanh.
Ông Phú Trần Anh Vương .

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tận N, tỉnh Ninh Tận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tận N tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tận N, tỉnh Ninh Tận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bá Thị Dương G, sinh năm: 1981 (có mặt).
Trú tại: thôn Văn Lâm 2, xã Phước N, huyện Tận N, tỉnh Ninh Tận.
Bị đơn: Anh Kiều Mộng T, sinh năm: 1979 (vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt).
Trú tại: thôn Văn Lâm 2, xã Phước N, huyện Tận N, tỉnh Ninh Tận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bá Thị Dương G trình bày: Chị và anh Kiều Mộng T tự nguyện tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau từ năm 2006 và có thực hiện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban xã Phước N, huyện Tận N. Do giấy chứng nhận kết hôn bản chính anh Kiều Mông T đang giữ nên chị nộp cho Toà án Trích lục kết hôn (bản sao). Sau khi kết hôn chị và anh T sinh sống tại nhà cha mẹ của chị. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 xảy ra mâu Tẫn, nguyên nhân do anh Kiều Mộng T thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, mặc dù chị đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa đổi bản thân nhưng anh T vẫn không thay đổi được nên làm cho vợ chồng ngày càng mâu Tẫn

trầm trọng. Anh T đã tự ý bỏ về sống tại nhà cha mẹ ruột của anh T từ năm 2017 cho đến nay, từ đó đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kèo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống cách ly từ nhiều năm nay nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Kiều Mộng T.

Tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn anh Kiều Mộng T.

- Về con chung: Chị với anh Kiều Mộng T có 01 con chung tên Kiều Nữ Tỳ T, sinh ngày 01/01/2008. Hiện con đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2023 anh Kiều Mộng T trình bày: Anh với chị Bá Thị Dương G tự nguyện tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau từ năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước N, huyện Tận N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu Tẫn, do anh phát hiện chị G có quan hệ bất chính với người đàn ông khác bị anh bắt quả tang nên làm cho mâu Tẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và anh đã bỏ về sinh sống tại nhà cha mẹ anh cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Bá Thị Dương G.

- Về con chung: Anh với chị Bá Thị Dương G có 01 con chung tên Kiều Nữ Tỳ T, sinh ngày 01/01/2008. Hiện con đang sống với chị G. Anh đồng ý giao con cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bá Thị Dương G, chị G được ly hôn anh Kiều Mộng T. Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị G.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Bá Thị Dương G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Bá Thị Dương G khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Kiều Mộng T, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Kiều Mộng T hiện đang cư trú tại thôn Văn Lâm 2, xã Phước N, huyện Tận N, tỉnh Ninh Tận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tận N.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2023, bị đơn anh Kiều Mộng T yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kiều Mộng T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Trích lục kết hôn số 945/TLKH-BS, ngày 05/12/2022 và Giấy khai sinh số 208/2008 ngày 19/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã Phước N, huyện Tận N, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Bá Thị Dương G bà anh Kiều Mộng T là hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn năm 2006, có đủ các điều kiện kết hôn quy định của pháp luật.

[3.2]. Về tình trạng hôn nhân: Chị G cho rằng quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu Tẫn do anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, anh T cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu Tẫn do chị G có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Mặc dù cả chị G và anh T đều không thống nhất về thời gian vợ chồng xảy ra mâu Tẫn, cũng như nguyên nhân xảy ra mâu Tẫn, nhưng hiện nay cả chị G và anh T đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ mâu Tẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Bá Thị Dương G và anh Kiều Mộng T có 01 con chung tên tên Kiều Nữ Tỳ T, sinh ngày 01/01/2008. Chị G yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị G và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tận N về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Bá Thị Dương G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bá Thị Dương G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bá Thị Dương G được ly hôn anh Kiều Mộng T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Bá Thị Dương G, giao 01 con chung tên Kiều Nữ Tỳ T, sinh ngày 01/01/2008 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Kiều Mộng T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Bá Thị Dương G không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Bá Thị Dương G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị G đã nộp theo Biên lai T số 0001561 ngày 17/02/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tận N.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Tận;
- VKSND huyện Tận N;
- Chi cục THADS huyện Tận N;
- UBND xã Phước N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Khánh Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phú Trần Anh Vương Nguyễn Thị Đan Thanh **Dương Khánh Hưng**